

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 787/QĐ-ĐHNL-SDH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ khoá 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SDH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết Định số 3575/QĐ-ĐHNL-SDH ngày 27/12/2014;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp cao học khoá 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ cho 56 (Năm mươi sáu) học viên cao học khoá 2016, hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

(Danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp kèm theo quyết định này)

Điều 2. Các Ông Bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Ban Chủ nhiệm Khoa có liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 01 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD & ĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC, SDH.



GS.TS. Nguyễn Hay

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO
DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHÓA 2016

Cơ sở Đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

(kèm theo Quyết định số 787/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Hiệu trưởng ĐHNH)

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
1	Nguyễn Văn	Điền	Nam	20/07/1978	Bến Tre	2785/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 20/09/2016	KTCK	NLU-16-2967
2	Huỳnh Hoa	Nam	Nam	28/01/1979	Bến Tre		KTCK	NLU-16-2968
3	Đặng Vinh	Quang	Nam	10/10/1974	Quảng Ngãi		KTCK	NLU-16-2969
4	Lê Hoành	Sơn	Nam	19/05/1974	Nam Định		KTCK	NLU-16-2970
5	Nguyễn Văn	Thỉnh	Nam	18/09/1979	Nam Định		KTCK	NLU-16-2971
6	Nguyễn Trung	Hiệp	Nam	20/02/1991	Long An		KTMT	NLU-16-2972
7	Võ Đình	Tín	Nam	10/11/1991	Quảng Trị		CNTP	NLU-16-2973
8	Trần Thị	Hường	Nữ	05/11/1985	Hưng Yên		KHCT	NLU-16-2974
9	Đặng Minh	Nhật	Nam	11/10/1992	Bình Dương		KHCT	NLU-16-2975
10	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	25/07/1991	An Giang		BVTV	NLU-16-2976
11	Nguyễn Huỳnh	Ái	Nam	01/03/1990	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2977
12	Đàm Thị Kim	Chi	Nữ	11/06/1982	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2978
13	Hà Quang	Đàm	Nam	01/02/1974	Hưng Yên		KTNN	NLU-16-2979
14	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	21/01/1976	Hà Nội		KTNN	NLU-16-2980
15	Nguyễn Huy	Hà	Nam	25/01/1982	Hà Nội		KTNN	NLU-16-2981
16	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	05/10/1979	Hưng Yên		KTNN	NLU-16-2982
17	Vũ An	Khang	Nam	01/01/1990	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2983
18	Nguyễn Thiện	Khoa	Nam	10/02/1990	Thái Bình		KTNN	NLU-16-2984
19	Phạm Thị Kim	Loan	Nữ	19/07/1982	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2985
20	Hoàng Việt	Nguyên	Nam	16/08/1988	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2986
21	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	27/06/1983	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2987
22	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	06/03/1992	Nghệ An		KTNN	NLU-16-2988
23	Trần Thị	Oanh	Nữ	22/05/1977	Nam Định		KTNN	NLU-16-2989
24	Nguyễn Văn	Phòng	Nam	27/07/1985	Bắc Giang		KTNN	NLU-16-2990
25	Phạm Dũng	Sỹ	Nam	01/09/1977	Tuyên Quang		KTNN	NLU-16-2991
26	Cao Hoài	Tâm	Nam	15/12/1982	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2992
27	Trương Quang	Tuấn	Nam	19/06/1983	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2993
28	Nguyễn Hùng	Tuyến	Nam	09/12/1973	Thanh Hoá		KTNN	NLU-16-2994
29	Trần Văn	Tươi	Nam	06/01/1974	Hà Nội		KTNN	NLU-16-2995
30	Bùi Đình	Tường	Nam	08/02/1972	Hải Dương		KTNN	NLU-16-2996
31	Lê Xuân	Thảo	Nam	26/02/1989	Lâm Đồng		KTNN	NLU-16-2997
32	Lâm Thị Mộng	Thu	Nữ	04/09/1979	Trà Vinh		KTNN	NLU-16-2998
33	Phan Thị Ngọc	Anh	Nữ	15/05/1990	Đồng Nai		LH	NLU-16-2999
34	Phan Văn	Thường	Nam	15/09/1983	Hà Tĩnh		LH	NLU-16-3000
35	Nguyễn Tấn	Trọng	Nam	02/08/1984	Bình Thuận		LH	NLU-16-3001
36	Trương Bích	Tuyền	Nữ	08/07/1994	Vĩnh Long		LH	NLU-16-3002
37	Nguyễn Văn	Vinh	Nam	10/06/1981	Bình Thuận		LH	NLU-16-3003
38	Nguyễn Công	Mạnh	Nam	07/08/1983	Lâm Đồng		QLTNMT	NLU-16-3004
39	Trần Văn	Ngọt	Nam	20/10/1985	Long An		QLTNMT	NLU-16-3005
40	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	06/09/1993	TP. Hồ Chí Minh		QLTNMT	NLU-16-3006
41	Huỳnh Hữu	Thiện	Nam	05/09/1978	Tiền Giang		QLTNMT	NLU-16-3007

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
42	Nguyễn Thanh Trúc	Thy	Nữ	19/11/1993	TP. Hồ Chí Minh	2785/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 20/09/2016	QLTNMT	NLU-16-3008
43	Đặng Thị Hải	Yến	Nữ	06/09/1984	Gia Lai		QLTNMT	NLU-16-3009
44	Nguyễn Lâm	Buru	Nam	18/10/1989	Tiền Giang		QLDD	NLU-16-3010
45	Trần Công	Điền	Nam	05/01/1982	Bạc Liêu		QLDD	NLU-16-3011
46	Nguyễn Nam	Hải	Nam	07/11/1968	Hòa Bình		QLDD	NLU-16-3012
47	Đinh Ngọc	Hoàng	Nam	29/05/1984	Quảng Bình		QLDD	NLU-16-3013
48	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	30/05/1993	Đắk Lắk		QLDD	NLU-16-3014
49	Lý Hoài	Phong	Nam	10/07/1983	Bình Dương		QLDD	NLU-16-3015
50	Nguyễn Hữu	Sung	Nam	22/08/1971	Bình Định		QLDD	NLU-16-3016
51	Nguyễn Thị Chí	Tâm	Nữ	20/04/1981	Quảng Trị		QLDD	NLU-16-3017
52	Nguyễn Thành	Tiên	Nam	07/01/1964	Bình Định		QLDD	NLU-16-3018
53	Nguyễn Hoài	Thanh	Nam	20/07/1976	Hà Tĩnh		QLDD	NLU-16-3019
54	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	08/11/1987	Bình Dương		QLDD	NLU-16-3020
55	Đinh Văn	Trang	Nam	01/01/1983	Cà Mau		QLDD	NLU-16-3021
56	Trịnh Minh	Trung	Nam	07/03/1971	Cà Mau		QLDD	NLU-16-3022

Danh sách này gồm có 56 học viên

Gồm:

Kỹ thuật Cơ khí	5
Kỹ thuật Môi trường	1
Công nghệ Thực phẩm	1
Khoa học Cây trồng	2
Bảo vệ Thực vật	1
Kinh tế Nông nghiệp	22
Lâm học	5
Quản lý TN và Môi trường	6
Quản lý Đất đai	13
Tổng	56

